

CÁC CƯƠNG LĨNH NĂM 1930 CỦA ĐẢNG MỞ ĐƯỜNG CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS NGUYỄN THANH TÂM*

Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập ĐCS Việt Nam quang vinh, chúng ta trở về chiêm nghiệm những giá trị mở đường của *Chính cương vắn tắt (CCVT)* và *Luận cương chính trị (LCCT)*. Bởi lẽ đó là những cương lĩnh đúng đắn, sáng tạo đầu tiên quyết định sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (ĐLDT), giành chính quyền và đặt nền tảng tư tưởng, lý luận soi sáng con đường đi lên của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn 75 năm qua cho thấy, những thành quả ngày càng to lớn của cách mạng nước ta, những thắng lợi về vang của dân tộc ta đều khởi nguồn từ tư tưởng sáng chói trong các cương lĩnh chính trị (CLCT) đó - tư tưởng độc lập dân tộc (ĐLDT) gắn liền với CNXH.

Hội nghị thành lập Đảng tháng 2 - 1930 thông qua CCVT, *Sách lược vắn tắt (SLVT)* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Các văn kiện đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về ĐCS, về cách mạng giải phóng dân tộc vào điều kiện xã hội nước ta thuộc địa, nửa phong kiến; là sự phát triển những tư tưởng của Người trong *Đường cách mệnh (1927)*; sự nghiên cứu, phát triển những giá trị lý luận, thực tiễn trong các cương lĩnh của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, của các tổ chức cộng sản tiên thân: Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản Liên đoàn. Tư

tưởng cương lĩnh Hội nghị thành lập Đảng là tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, cũng là trí tuệ của Đảng, sự thống nhất tuyệt vời giữa lãnh tụ sáng lập Đảng với toàn Đảng.

CCVT đã vạch ra con đường đi tắt yếu của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Chính cương nêu rõ: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông; thực hiện dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hoá, thủ tiêu hết các thứ quốc trái do bọn thực dân lập ra, tịch thu hết sản nghiệp lớn của tư bản đế quốc giao cho Chính phủ công nông binh quản lý, thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân nghèo, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm tám giờ¹. Đó là những mục tiêu rất cơ bản, phù hợp với ước vọng của dân tộc và toàn thể nhân dân ta bị áp bức. Nhiều văn kiện có tính cương lĩnh sau đó của Đảng đã tiếp tục phát triển và cụ thể hoá những mục tiêu căn bản đó.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã đề ra sách lược hết sức khôn khéo về sự lãnh đạo của Đảng. SLVT đã nêu rõ, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân (GCCN), "phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng", "phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và

* Phó tổng biên tập *Tạp chí Lịch sử Đảng*

phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trừ bọn đại địa chủ và phong kiến", "phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia", "phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp", "đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập", Đảng "không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp", "tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp"². Sách lược đó coi công nông là động lực của cách mạng; tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước của toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh công nông vào mặt trận dân tộc thống nhất cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; dùng phương pháp cách mạng bạo lực để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến tay sai, giành ĐLDT và dân chủ nhân dân.

Như vậy, CLCT đầu tiên của Đảng gương cao ngọn cờ ĐLDT và CNXH, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế để thực hành hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến, nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc (GPDT) được đặt lên hàng đầu. Sự phát triển khác biệt giữa CLCT của Đảng theo tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với cương lĩnh của các tổ chức yêu nước, cộng sản tiền thân ở nước ta trước đó, chính là tư tưởng chủ đạo nói trên và tư tưởng, lý luận về giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, GPDT với giải phóng GCCN, nhân dân lao động và nhân loại.

CLCT đầu tiên của Đảng chưa nêu cách giải quyết vấn đề ruộng đất của giai cấp địa

chủ; đồng thời chưa đặt ra hình thái cụ thể của phương thức cách mạng bạo lực là khởi nghĩa vũ trang trong đấu tranh GPDT và giành chính quyền.

Sau Chinh cương, Sách lược là sự ra đời của LCCT và Ấn nghị quyết của HNTU lần thứ nhất - CLCT thứ hai của Đảng. LCCT do Trần Phú soạn thảo có sự giúp đỡ của một số đồng chí hoạt động trong nước và ở nước ngoài, được thảo luận và thông qua tại HNTU (họp từ ngày 14 - 10 đến 30 -10- 1930) ở Hương Cảng (Trung Quốc). Luận cương đã phân tích khách quan tình hình thế giới, tổng kết phong trào cách mạng ở Đông Dương, nêu rõ những mâu thuẫn cơ bản ở Việt Nam và xứ Đông Dương thuộc địa của thực dân Pháp. Nhận định về tính chất, nhiệm vụ và hướng đi của cách mạng Đông Dương, Luận cương nêu rằng "thời kỳ bây giờ cách mạng chỉ có tánh chất thổ địa và phản đế", "tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng", "bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa"³. LCCT chủ trương "vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh" của cách mạng; "vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi"; "đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để"; "đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập", "hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau"; "phải dựng lên chánh quyền Xô viết công nông", "tịch ký hết thầy ruộng đất của bọn địa chủ ngoại quốc, bổn xứ... giao cho trung và bản nông, quyền sở hữu ruộng đất về chánh phủ công nông"; "sung công hết thầy các sản nghiệp lớn của bọn tư bản ngoại quốc"; "bỏ các sưu thuế hiện thời"; thực hiện ngày làm tám giờ, thừa nhận dân tộc tự quyết; "lập quân đội công nông"; "nam nữ bình quyền"; "ủng hộ Liên bang Xô Viết"; liên

lạc mật thiết với giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp; "liên lạc với quần chúng cách mạng ở các thuộc địa và bán thuộc địa, nhất là ở Tàu và Ấn Độ"⁴. Theo đó, tư tưởng chiến lược của Luận cương và Chính cương không đối lập, trái ngược nhau mà thống nhất với nhau về căn bản. Luận cương phát triển sâu hơn một số luận điểm của Chính cương, như phân tích mối quan hệ chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến, ĐLDT với dân chủ nhân dân; liên minh công nông và trí thức; độc lập hoàn toàn của xứ Đông Dương và quyền tự quyết của các dân tộc. Luận cương đã phát triển tư tưởng cách mạng bạo lực của Chính cương và nêu phương thức khởi nghĩa vũ trang gắn với tình thế cách mạng.

Sở dĩ có sự thống nhất và phát triển đó là do CCVT và LCCT đều dựa trên nền tảng tư tưởng, lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa của QTCS; thực tiễn phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam và các dân tộc ở Đông Dương để soạn thảo Cương lĩnh cho Đảng. Trần Phú là học trò xuất sắc của Người, là một chiến sĩ cộng sản và nhà lãnh đạo kiên cường, rất mực trung thành với Đảng, dân tộc và nhân dân.

Hai CLCT của Đảng năm 1930 có một số điểm khác nhau. Chính cương đặt tên ĐCS Việt Nam, Luận cương và Nghị quyết HNTU quyết định đổi tên Đảng thành ĐCS Đông Dương. Chính cương nêu cao nhiệm vụ GPDT, tập hợp lực lượng cách mạng của toàn dân, toàn dân tộc. Luận cương chủ trương thực hành song song hai nhiệm vụ phản đế, phản phong, không xếp tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc vào lực lượng cách mạng, không chia địa chủ ra tiểu, trung và đại địa chủ... Những khác nhau đó giữa Chính cương và Luận cương dẫn đến Nghị quyết HNTU (1930), trong khi

tổng kết một bước hoạt động của Đảng, để ra những chủ trương đúng theo tư tưởng của Chính cương và Luận cương, thì đồng thời cũng phạm phải sai lầm "thủ tiêu Chánh cương, Sách lược và Điều lệ cũ của Đảng" trong nội bộ tổ chức Đảng, vì cho rằng chủ trương "lợi dụng", "trung lập" đối với "phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam" nêu trong SLVT là "như biểu Đảng đứng chủ trương công nhân tranh đấu với tư bản bốn xứ", là "chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu"⁵, là trái với chiến lược cách mạng thuộc địa đề ra trong Đại hội VI (1928) của QTCS. Trong phong trào cộng sản quốc tế lúc đó ở các nước tư bản chủ nghĩa xuất hiện khuynh hướng đề cao chủ nghĩa quốc gia dân tộc. Chống lại khuynh hướng ấy, QTCS cứng rắn, "tả khuynh" chỉ đạo áp dụng không chỉ ở các nước "chính quốc", mà cả ở các nước thuộc địa - nơi diễn ra ách áp bức dân tộc hết sức tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, mâu thuẫn chủ yếu giữa dân tộc bị áp bức với đế quốc chủ nghĩa phát triển ngày một sâu sắc. Đường lối đó của QTCS đã chi phối các ĐCS và Đảng công nhân, trong đó có ĐCS Việt Nam vừa mới ra đời.

Quan điểm tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về cách mạng GPDT, giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp; về đối tượng, động lực và lực lượng cách mạng; về mặt trận dân tộc thống nhất nêu trong CCVT, SLVT là rất mới mẻ. Là một phát kiến độc đáo "trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, làm phong phú và phát triển học thuyết của V.I Lênin về cách mạng thuộc địa"⁶, song Chính cương, Sách lược của ĐCS Việt Nam không được QTCS ủng hộ, tán thành. Các đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập... là những nhà lý luận, thực tiễn xuất sắc lúc đó của Đảng cũng chưa nắm bắt kịp thời một số tư tưởng quan điểm mới của Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 18 - 11 - 1930, Thường vụ Trung ương Đảng đã nhận thức đúng tư tưởng của Chính cương và Sách lược, nên đã phê bình các cấp uỷ "thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc" và "cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia"⁷. Đến ngày 9 - 12 - 1930, do đế quốc Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng nước ta, một bộ phận trong giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản dân tộc ngã về phe đế quốc, Ban thường vụ Trung ương Đảng trở lại quan điểm của HNTU tháng 10 - 1930 đối với địa chủ và tư sản dân tộc. 10 năm sau, vào thời kỳ những năm chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), mâu thuẫn giữa dân tộc ta và toàn thể nhân dân ta với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật đã phát triển rất gay gắt, nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã trực tiếp đặt ra, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, của Đảng trong CLCT đầu tiên được quán triệt, thực hiện dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám (1945).

ĐCS Việt Nam ngay khi mới ra đời đã đi ra đường lối đúng, không ngừng phát triển qua các thời kỳ đấu tranh giành ĐLDT, giành chính quyền. Trong thời kỳ đổi mới xây dựng đất nước giàu mạnh hiện nay, phát huy những giá trị lịch sử các CLCT năm 1930 của Đảng là phải kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường, mục tiêu, lý tưởng ĐLDT và CNXH; bảo vệ và phát huy truyền thống quý báu đoàn kết, nhất trí trong Đảng.

1, 2, 3, 4, 5, 7. Văn kiện Đảng Toàn tập, CTQG, H, 1998, T.2, tr. 2-3, 4-5, 93-94, 94-96, 110, 227-228

6. Trường Chinh: Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, ST, H, 1985, tr.20.

ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO...

(Tiếp theo trang 70)

khẩu; phân tích, phê duyệt dự án đầu tư của các chủ đầu tư trong nước và ngoài nước, các quy chế về bảo vệ bí mật quốc gia và về thủ tục hành chính hiện nay.

- Đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học về tổ chức nhà nước (bộ máy hành pháp) để sớm xây dựng được bộ máy chính phủ gọn, nhẹ, có hiệu lực cao; xây dựng tổ chức bộ máy hành chính địa phương vừa đảm bảo tính lịch sử, tính truyền thống, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế và hợp với lòng dân.

- Xây dựng chương trình cụ thể trong việc tổ chức thực hiện các pháp lệnh chống tham nhũng, chống lãng phí, làm trong sạch đội ngũ cán bộ công chức. Phải kiên quyết tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, không phải "quyết định rồi bỏ đấy", "chỉ có học tập rồi không thực hiện", "chỉ có hô mà không làm" để tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng cấp tỉnh thành đơn vị chiến lược, huyện là đơn vị kế hoạch và ngân sách; bản là đơn vị tổ chức thực hiện. Luận án đề xuất: nên thành lập Hội đồng nhân dân ở cấp huyện. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân và khả năng thực thi, trên cơ sở "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", vì vậy, cần phải có cơ quan đại diện của dân do chính dân trực tiếp bầu ra, để thực hiện quyền lực của dân trong xem xét và phê chuẩn kế hoạch cũng như ngân sách trong huyện, đảm bảo thực hiện được những mục tiêu và chỉ tiêu trên giao phó, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế địa phương.

PHÙNG ĐỨC